Người ký: Nguyễn Minh Tâm
Email: tamnm.stp@quangbinh.gov.vn
Cơ quan: Sở Tư pháp, Tỉnh Quảng Bình

| | |
|---|---|
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**<br>**TỈNH QUẢNG BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 50/2018/NQ-HĐND | *Quảng Bình, ngày 08 tháng 12 năm 2018* |

# NGHỊ QUYẾT
## Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**
**KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 8**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Qua xem xét Tờ trình số 2018/TTr-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc thông qua Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2019; sau khi nghe Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Tán thành đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018, các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 được nêu trong báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan hữu quan tại kỳ họp. Hội đồng nhân dân tỉnh nhấn mạnh một số vấn đề sau:

**I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2018**

Thực hiện kế hoạch năm 2018 trong điều kiện tỉnh ta gặp nhiều khó khăn, thách thức do vẫn còn ảnh hưởng hậu quả của thiên tai, bão lũ của những năm trước. Nhưng với quyết tâm cao để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu kinh tế - xã hội đã đề ra, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã tích cực, chủ động lãnh đạo, tập trung chỉ đạo quyết liệt các cấp, các ngành triển khai thực hiện nhiều nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để khắc phục khó khăn; sự vào cuộc kịp thời của các cấp, các ngành và sự nỗ lực, cố gắng của nhân dân, các tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp nên tình hình kinh tế - xã hội năm 2018 có những chuyển biến tích cực, đạt được những kết quả quan trọng trên các lĩnh vực.

Tăng trưởng kinh tế, thu ngân sách vượt kế hoạch đề ra; sản xuất nông nghiệp được mùa, chăn nuôi phát triển toàn diện, sản lượng thuỷ sản tăng; hoạt động du lịch có nhiều chuyển biến tích cực, lượt khách, doanh thu tăng cao; các hoạt động quảng bá, xúc tiến đầu tư được triển khai có hiệu quả; cơ sở hạ tầng được chú trọng đầu tư; lĩnh vực văn hóa, xã hội có nhiều tiến bộ; công tác cải cách hành chính chuyển biến tích cực; quốc phòng - an ninh được tăng cường, giữ vững; công tác an sinh xã hội được chú trọng, đời sống của nhân dân được nâng lên.

Tuy nhiên, do tỉnh còn gặp nhiều khó khăn, thách thức, cùng với việc chưa có các dự án động lực đi vào hoạt động nên có 03/21 chỉ tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh là tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp; giá trị sản xuất dịch vụ và tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế chưa đạt kế hoạch đề ra; du lịch có sự phát triển mạnh nhưng số ngày lưu trú của khách du lịch còn thấp; văn hóa, xã hội có chuyển biến nhưng còn chậm; tỷ lệ hộ nghèo còn cao; tình hình vi phạm trật tự an toàn xã hội còn xảy ra ở một số địa phương.

## II. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2019

### 1. Mục tiêu phát triển:

Đẩy mạnh phát triển sản xuất kinh doanh, kiểm soát lạm phát, bảo đảm ổn định và tăng trưởng kinh tế; thực hiện quyết liệt tái cơ cấu kinh tế, nhất là ngành nông nghiệp và dịch vụ theo hướng chất lượng, hiệu quả và tăng sức cạnh tranh; tập trung phát triển du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Bảo đảm môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, khuyến khích khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, tận dụng hiệu quả Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tạo mọi điều kiện thuận lợi đẩy nhanh triển khai các dự án trọng điểm theo tiến độ đề ra. Chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai; tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, phát triển văn hóa, bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống của người dân. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Củng cố quốc phòng, an ninh; bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế.

### 2. Các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch phát triển KT - XH năm 2019:

2.1. Các chỉ tiêu kinh tế:

- Tốc độ tăng trưởng GRDP đạt 7,2%;
- Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4,0%;
- Giá trị sản xuất công nghiệp tăng 8,0%;

- Giá trị sản xuất dịch vụ tăng 8%;

- Cơ cấu kinh tế: Nông, lâm nghiệp và thủy sản: 18,1%; công nghiệp - xây dựng: 26,9%; dịch vụ: 55,0%;

- Thu ngân sách trên địa bàn đạt 4.500 tỷ đồng;

- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 19.500 tỷ đồng;

- GRDP bình quân đầu người đạt 40,5 triệu đồng;

- Có thêm 10 xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới (chiếm 52,9% số xã).

2.2. Các chỉ tiêu xã hội:

- Giải quyết việc làm trên 3,6 vạn lao động;

- Tỷ lệ hộ nghèo giảm 2,0% so với năm 2018;

- Tốc độ tăng dân số 0,6%/năm;

- Có 99,75% hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia;

- Có 88,6% xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế;

- Số giường bệnh bình quân trên 1 vạn dân đạt 35 giường;

- Trên 90% dân số tham gia bảo hiểm y tế;

- 86,79% xã, phường, thị trấn hoàn thành phổ cập THCS (mức độ III);

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 64,3%; trong đó lao động qua đào tạo nghề đạt 47,5%.

2.3. Các chỉ tiêu về môi trường:

- Tỷ lệ dân cư thành thị được sử dụng nước sạch đạt 97,2%;

- Tỷ lệ hộ nông thôn được cung cấp nước sạch và hợp vệ sinh đạt 92%;

- Tỷ lệ che phủ rừng đạt 67,5%.

## II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

### 1. Tăng cường công tác quy hoạch và quản lý đô thị

Triển khai thực hiện Luật Quy hoạch và các văn bản hướng dẫn. Tập trung hoàn thành có chất lượng việc điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Chú trọng công tác quản lý quy hoạch, chỉnh trang đô thị, cải tạo cảnh quan, môi trường ở các trung tâm lớn của tỉnh như thành phố Đồng Hới[1], thị xã Ba Đồn, thị trấn Hoàn Lão, khu vực Phong Nha - Kẻ Bàng, khu kinh tế, khu công nghiệp... Tiếp tục lựa chọn các nhà đầu tư thực hiện các dự án phát triển nhà ở, khu đô thị mới trên địa bàn tỉnh. Phấn đầu tỷ lệ đô thị hóa năm 2019 đạt 30,1%.

[1] Sớm xây dựng Công viên Cầu Rào để phục vụ nhu cầu vui chơi, giải trí của nhân dân

**2. Thực hiện các giải pháp ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo tăng trưởng kinh tế**

Tăng cường năng lực phân tích, dự báo, theo dõi sát diễn biến tình hình để có các giải pháp quản lý, điều hành kinh tế phù hợp, kịp thời, linh hoạt, không để bị động, bất ngờ; giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo an toàn xã hội, tạo môi trường thuận lợi để phát triển các hoạt động sản xuất, kinh doanh. Kiểm soát chặt chẽ, nâng cao chất lượng tín dụng; chỉ đạo các ngân hàng, tổ chức tín dụng triển khai thực hiện nghiêm các giải pháp điều hành chính sách tiền tệ, tín dụng của Chính phủ, giảm mặt bằng lãi suất, bảo đảm vốn tín dụng cho nền kinh tế.

Giữ vững kỷ luật tài chính - NSNN; tăng cường quản lý, chống thất thu, nợ đọng thuế, chuyển giá. Triệt để tiết kiệm, chống lãng phí trong chi NSNN. Tạo chuyển biến rõ nét trong thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, nâng cao hiệu quả nguồn vốn; thực hiện nghiêm quy định pháp luật về đấu thầu, bảo đảm thực chất, công khai, minh bạch. Tiếp tục cơ cấu lại NSNN theo hướng tăng tỷ trọng thu nội địa, chi đầu tư và giảm tỷ trọng chi thường xuyên. Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài sản công.

**3. Tạo chuyển biến rõ nét trong cơ cấu lại nền kinh tế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh.**

3.1. Thực hiện đồng bộ các giải pháp cơ cấu lại nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, tạo chuyển biến rõ nét về chất lượng, hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp. Tiếp tục thực hiện các chính sách đẩy nhanh quá trình tích tụ và tập trung ruộng đất. Chú trọng phát triển nông nghiệp công nghệ cao, chế biến nông sản, liên kết chuỗi giá trị, bảo đảm đầu ra, ổn định và tăng thu nhập. Sớm thực hiện các giải pháp phòng, chống hạn hán, đảm bảo nước tưới cho cây trồng. Rà soát quy hoạch đất lúa để chuyển đổi sang cây trồng, vật nuôi có hiệu quả cao hơn. Triển khai thực hiện các giải pháp để phát triển cây lâu năm thích ứng với điều kiện khí hậu của tỉnh[2]. Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi trang trại, gia trại, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với thương hiệu, đảm bảo chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm[3]. Phát triển lâm nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, bảo vệ môi trường; tập trung nâng cao năng suất, chất lượng gỗ rừng trồng; ngăn ngừa, đẩy lùi việc khai thác lâm sản trái phép. Đẩy mạnh phát triển kinh tế biển, khai thác vùng biển xa, đầu tư hiện đại hóa trang thiết bị chế biến, bảo quản trên tàu; phát triển nguồn lợi hải sản vùng biển ven bờ. Tăng cường áp dụng các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ nuôi tiên tiến, quy trình nuôi bền vững; đa dạng hình thức nuôi để nâng cao năng suất, chất lượng[4].

---

[2] Phấn đấu lúa chất lượng cao chiếm 65%, ổn định sản lượng lương thực đạt 28,5 vạn tấn.
[3] Phấn đấu tỷ trọng chăn nuôi chiếm chiếm 52,3% trong giá trị sản xuất nông nghiệp.
[4] Phấn đấu năm 2019 tổng sản lượng thuỷ sản đạt 79.000 tấn.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện quyết liệt, toàn diện Chương trình xây dựng nông thôn mới, phấn đấu tăng về số xã[5], đảm bảo tính bền vững của các tiêu chí, hạn chế nợ đọng xây dựng cơ bản; lựa chọn xây dựng mô hình Khu dân cư kiểu mẫu, xã nông thôn mới kiểu mẫu theo quy định của Chính phủ.

3.2. Thực hiện đồng bộ các giải pháp tháo gỡ khó khăn, tạo thuận lợi cho các cơ sở sản xuất công nghiệp; thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ để khai thác tốt công suất của các nhà máy hiện có (các nhà máy xi măng, bia, gạch không nung, may xuất khẩu...). Đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án công nghiệp lớn đang triển khai[6], phối hợp chặt chẽ với Tập đoàn Điện lực Việt Nam để đẩy mạnh triển khai Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trạch I&II. Tiếp tục kêu gọi các dự án công nghiệp chế biến, gắn với các lợi thế về phát triển nguồn nguyên liệu nông, lâm, thủy sản. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hoạt động khuyến công. Phấn đấu tốc độ tăng trưởng ngành công nghiệp năm 2019 tăng 8%.

3.3. Phát triển mạnh các ngành thương mại, dịch vụ, đảm bảo cân đối cung cầu hàng hóa cho sản xuất và tiêu dùng, tăng cường công tác quản lý thị trường. Phấn đấu tổng mức lưu chuyển hàng hóa bán lẻ và doanh thu dịch vụ tăng 11%. Đẩy mạnh phát triển các ngành dịch vụ: như bưu chính, viễn thông, logistics, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm...

Tập trung phát triển du lịch, đa dạng hóa, phát triển các sản phẩm du lịch mới; chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch; huy động các nguồn xã hội hóa phát triển hạ tầng du lịch; tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án lớn đang triển khai. Tăng cường chỉ đạo các huyện phát triển du lịch. Duy trì và phát triển các đường bay. Năm 2019, phấn đấu số lượt khách du lịch đến Quảng Bình đạt 4,3 triệu lượt.

3.4. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng các công trình trọng điểm , sớm hoàn thành đưa vào sử dụng; triển khai các dự án ODA về xây dựng cơ sở hạ tầng ; khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội. Quan tâm đầu tư cho một số vùng đặc thù của tỉnh[7]. Phối hợp, đẩy nhanh thực hiện dự án nâng cấp, mở rộng sân bay Đồng Hới. Phấn đấu tổng vốn đầu tư toàn xã hội năm 2019 đạt 19.500 tỷ đồng. Tích cực đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công. Soát xét các khoản tạm ứng xây dựng cơ bản, tạm ứng từ quỹ đất để xử lý, thu hồi dứt điểm.

---

[5] Phấn đấu năm 2019 có thêm 10 xã đạt chuẩn nông thôn mới, đưa số xã đạt nông thôn mới lên 72 xã, chiếm 52,9% số xã toàn tỉnh.

[6] Các dự án năng lượng tái tạo, dệt may, chế biến gỗ OKAL, MDF, thu hồi nhiệt điện ở các nhà máy xi măng, chế biến nông lâm thủy sản...

[7] Vùng khó khăn; bãi ngang, cồn bãi; dân tộc thiểu số, biên giới, ven biển...

3.5. Đẩy mạnh triển khai các giải pháp củng cố và phát triển nguồn thu ngân sách, nhất là thu từ phát triển sản xuất kinh doanh; tăng cường chống thất thu ngân sách. Thực hiện các biện pháp cải tiến quản lý nguồn thu, kiên quyết xử lý các trường hợp nợ ngân sách kéo dài. Phấn đấu tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt trên 4.500 tỷ đồng, tăng 12,5% so với năm 2018. Tăng cường quản lý chi ngân sách nhà nước, đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả.

3.6. Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả DNNN. Chỉ đạo các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước nghiêm túc thực hiện phương án tái cơ cấu lại đã được phê duyệt[8]. Triển khai quyết liệt các giải pháp tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển. Xây dựng và triển khai bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh Sở, ban, ngành và cấp huyện (DDCI); Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo, tham gia cụm liên kết, chuỗi giá trị.

3.7. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư; hướng tới các nhà đầu tư có năng lực, uy tín. Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh. Phấn đấu cải thiện thứ hạng chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.Tập trung thực hiện các kết quả của Hội nghị Xúc tiến đầu tư vào tỉnh năm 2018; tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho các nhà đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án. Đẩy nhanh thực hiện các dự án chậm tiến độ; tăng cường giám sát đầu tư, kiên quyết thu hồi các dự án không triển khai theo cam kết.

3.8. Tiếp tục thực hiện tốt công tác giao đất, cho thuê đất, định giá đất, giải phóng mặt bằng, tạo nhiều quỹ đất sạch để thu hút đầu tư. Cân nhắc cấp phép đầu tư các dự án Resort, khu nghỉ dưỡng chiếm đất lớn. Quản lý chặt chẽ, thực hiện cơ chế đấu giá quyền sử dụng đất phục vụ kinh tế - xã hội theo hướng bền vững. Tập trung giải quyết các vướng mắc về giải phóng mặt bằng đối với dự án trọng điểm của tỉnh.

**4. Thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp phát triển văn hóa - xã hội, nâng cao đời sống tinh thần nhân dân**

4.1. Tập trung rà soát, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp giáo dục theo Đề án đã phê duyệt. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục. Quan tâm đầu tư các trường học hư hỏng, xuống cấp. Đẩy mạnh huy động, thu hút các nguồn lực để thực hiện xã hội hóa giáo dục, đào tạo. Duy trì, củng cố vững chắc phổ cập giáo dục ở các cấp học. Chấn chỉnh một số vi phạm, khuyết điểm trong trường học. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia các cấp học. Quan tâm nâng cấp hệ thống dạy nghề; nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy nghề, nhất là đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

---

[8] Thực hiện cổ phần hóa Trung tâm du lịch Phong Nha – Kẻ Bàng trong năm 2019.

4.2. Tiếp tục nâng cao tiềm lực và năng lực khoa học công nghệ trên địa bàn tỉnh. Tăng cường ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất, chú trọng khu vực nông thôn và miền núi, các vùng đặc biệt khó khăn. Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp để tận dụng tối đa cơ hội của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, đặc biệt là với các lĩnh vực có nhiều tiềm năng và lợi thế của tỉnh như: nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, lâm nghiệp và du lịch.

4.3. Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch nâng cao chất lượng khám chữa bệnh giai đoạn 2017 - 2020. Tích cực sắp xếp các Trung tâm y tế, cơ sở y tế theo kế hoạch. Nâng cao hiệu quả mạng lưới y tế dự phòng, chủ động phòng chống dịch bệnh. Tiếp tục sắp xếp, luân chuyển bác sĩ tuyến trên về tuyến xã; tập trung xây dựng trạm y tế xã, phường đạt chuẩn quốc gia[9]. Thực hiện lộ trình BHYT toàn dân ; đẩy mạnh công tác xã hội hoá trong lĩnh vực y tế và chăm sóc sức khoẻ nhân dân. Thực hiện tốt các chính sách dân số và KHHGĐ, nâng cao chất lượng dân số.

4.4. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phong phú, phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, phát huy vai trò của gia đình, cộng đồng. Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa ở cơ sở; tăng cường quản lý lễ hội. Triển khai thực hiện tốt Kế hoạch tổ chức các hoạt động kỷ niệm 30 năm Ngày tái lập tỉnh (01/7/1989 - 01/7/2019). Phát huy mọi nguồn lực trong xã hội và nhân dân để phát triển thể dục thể thao, xây dựng phong trào thể dục thể thao quần chúng gắn với phát triển thể thao thành tích cao ở các môn, các lĩnh vực có thế mạnh.

4.5. Đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực báo chí, xuất bản, thông tin điện tử và thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Quảng Bình phục vụ tốt chỉ đạo, điều hành của các cấp. Hiện đại hóa hạ tầng, mạng lưới bưu chính viễn thông, tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng về khu vực nông thôn. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước. Từng bước triển khai xây dựng chính quyền điện tử, thành phố thông minh.

4.6. Tập trung thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách tạo việc làm mới; đẩy mạnh xuất khẩu lao động[10]. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, xây dựng chính sách đặc thù của tỉnh hỗ trợ cho đồng bào nghèo vùng dân tộc, miền núi và bãi ngang của tỉnh. Phấn đấu đến cuối năm 2019, phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo 2% (còn 4,98%), hộ cận nghèo giảm 3% (còn 6,03%). Đẩy mạnh các phong trào đền ơn đáp nghĩa, thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách, chế độ ưu đãi người có công. Chăm lo thực hiện tốt các chính sách xã hội.

---

[9] Phấn đấu đến hết năm 2019, 100% trạm y tế có bác sĩ, 88,6% số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế.

[10] Phấn đấu năm 2019, giải quyết việc làm cho trên 3,6 vạn lao động; giảm tỷ lệ thất nghiệp toàn tỉnh đến cuối năm 2019 xuống dưới 2%.

4.7. Thực hiện tốt các chính sách của nhà nước đối với đồng bào dân tộc; củng cố và mở rộng các hoạt động y tế, giáo dục, văn hoá thông tin cho đồng bào dân tộc để nâng cao dân trí, phát triển sản xuất. Bảo tồn và phát huy những giá trị văn hoá truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số.

4.8. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về tôn giáo. Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo. Bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng của nhân dân; đồng thời có biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi lợi dụng tôn giáo để chống phá Đảng, Nhà nước

**5.Tăng cường công tác bảo vệ môi trường, nâng cao năng lực phòng chống thiên tai**

Nâng cao hiệu quả sử dụng, khắc phục tình trạng lãng phí các nguồn lực đất đai, tài nguyên, khoáng sản. Thực hiện nghiêm quy định về đánh giá, xác định trữ lượng, đấu giá quyền khai thác khoáng sản và đấu giá quyền sử dụng đất. Không để tái diễn vi phạm trong khai thác tài nguyên, khoáng sản, đá, cát, sỏi... Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hành động của Chính phủ triển khai Nghị quyết Trung ương về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường. Triển khai các chương trình, dự án xử lý, phục hồi ô nhiễm môi trường đã được phê duyệt; tăng cường giám sát, kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm. Nâng cao chất lượng công tác thẩm định, kiểm soát chặt chẽ việc đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư. Xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm nghiêm trọng. Chú trọng bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học. Đẩy nhanh tiến độ các chương trình, dự án ứng phó biến đổi khí hậu, tăng trưởng xanh.

Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu ngày càng diễn biến phức tạp, khó lường. Tăng cường năng lực, nâng cao chất lượng dự báo, cảnh báo thiên tai. Sẵn sàng ứng phó kịp thời, xử lý hiệu quả các sự cố, thiên tai và cứu nạn, cứu hộ. Triển khai các biện pháp quản lý phương tiện, tàu thuyền, đặc biệt theo dõi quản lý chặt chẽ tàu thuyền và ngư dân hoạt động đánh bắt vùng biển xa.

**6. Đẩy mạnh xây dựng thể chế, cải cách hành chính, công tác thanh tra, tư pháp, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, lãng phí**

Nâng cao chất lượng đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. Triển khai tốt chủ trương tinh giản bộ máy cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước; sắp xếp, kiện toàn, tổ chức lại các cơ quan hành chính sau khi có Nghị định của Chính phủ; chỉ đạo triển khai thực hiện tốt Đề án đổi mới, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 trên địa bàn tỉnh; tiếp tục vận hành có hiệu quả Trung tâm hành chính công cấp tỉnh; đẩy mạnh việc triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông, nâng cao chất lượng dịch vụ công. Triển khai áp dụng đánh giá cải cách hành chính theo bộ chỉ số cải cách hành chính cấp sở, ngành, huyện và xã.

Tập trung thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo, giải quyết triệt để các vụ tố cáo có liêu quan đến tham nhũng, các đơn thư khiếu nại, tố cáo kéo dài. Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật. Tăng cường quản lý nhà nước về giám định tư pháp, quản lý hộ tịch, công chứng, luật sư, trợ giúp pháp lý, đấu giá tài sản, công tác phổ biến giáo dục pháp luật.

Tiếp tục thực hiện tốt Quy định số 01-QĐ/TU ngày 03/3/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Đề cao trách nhiệm giải trình của cơ quan QLNN và vai trò của người đứng đầu cơ quan nhà nước. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ được giao; xử lý nghiêm cán bộ sách nhiễu, gây phiền hà trong giải quyết công việc; tạo chuyển biến mạnh mẽ trong thực thi công vụ.

Triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập theo quy định. Tập trung tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa tham nhũng.

**7. Củng cố quốc phòng, an ninh**

Giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội, tăng cường đấu tranh, phòng chống các loại tội phạm. Tăng cường quản lý và bảo vệ vững chắc chủ quyền an ninh biên giới. Sẵn sàng chiến đấu, đập tan mọi âm mưu, thủ đoạn của kẻ địch và các thế lực phản động chống phá an ninh chính trị, gây rối trật tự xã hội. Kết hợp phát triển KT - XH với củng cố QP - AN. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ xây dựng tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố thành khu vực phòng thủ vững chắc. Chỉ đạo triển khai các giải pháp đồng bộ nhằm tiếp tục lập lại trật tự an toàn giao thông , đẩy lùi tai nạn giao thông trên địa bàn toàn tỉnh .

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh cụ thể hóa, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này; giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Trong quá trình chỉ đạo, điều hành nếu có vấn đề phát sinh, Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh giải quyết và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

**Điều 3.** Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên của Mặt trận theo quy định của pháp luật giám sát và động viên mọi tầng lớp Nhân dân thực hiện tốt Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

**Điều 4.** Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khoá XVII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 18 tháng 12 năm 2018./.

**CHỦ TỊCH**

**Hoàng Đăng Quang**